

Bản án số: 36/2023/HS-PT

Ngày: 10/3/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Anh Tuấn**

Bà **Dương Thị Hồng Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử trực tuyến tại 2 điểm cầu (Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng; Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Trương Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo: Trương Văn M, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1992 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: K128/51 đường L, phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N và bà Lê Thị T (đều còn sống); Có vợ là Phạm Thị Kim C và có 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 07/7/2022, có mặt tại phiên tòa.

Tham gia tại điểm cầu trung tâm: (Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng): gồm có HĐXX, đại diện Viện kiểm sát và Thư ký phiên tòa

Tham gia tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) gồm có:

- Bị cáo Trương Văn M.

- Các cán bộ, chiến sĩ của Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng: Ông Trần Trung Đ, chức vụ: cán bộ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, sơ thẩm và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 30/6/2022, tại đường H, thành phố Đà Nẵng, Trương Văn M mua 05 gói ma túy Heroin của V (Không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 1.500.000 đồng rồi đem về phân thành 06 gói và cất giấu tại nhà của M – địa chỉ: K128/51 L, phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng để bán lại cho người khác.

Từ ngày 30/6/2022 đến ngày bị bắt (07/7/2022), M đã 03 lần bán ma túy Heroin cho một thanh niên (Không rõ lai lịch, địa chỉ) sử dụng số điện thoại 0793181513. Cụ thể:

- Lần 1: Khoảng tối ngày 30/6/2022, tại đường V, thành phố Đà Nẵng, M bán cho thanh niên nêu trên 01 gói ma túy Heroin với giá 400.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 14 giờ cùng ngày 06/7/2022, tại khu vực Chợ Mới, đường D, thành phố Đà Nẵng, M bán cho thanh niên nêu trên 01 gói ma túy Heroin với giá 400.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 17 giờ ngày 07/7/2022, thanh niên nêu trên liên lạc hỏi mua 01 gói ma túy Heroin với giá 400.000 đồng thì M đồng ý và hẹn giao dịch tại trước nhà số 242 D, thành phố Đà Nẵng. M chuẩn bị 01 gói ma túy Heroin rồi điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 43P1-7698 đến điểm hẹn bán nhưng chưa bán được thì bị lực lượng CSĐTTP về ma túy Công an quận C phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số: 139/KLMT-KTHS ngày 15/7/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất bột, cục bột màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A,A1,A2 gửi giám định là ma túy, loại Heroin; khối lượng mẫu A: 0,225gam, A1: 0,190gam, A2: 0,524gam. Tổng khối lượng ma túy Heroin Trương Văn M mua bán là 0,939 gam.

Tại Bản án sơ thẩm số 123/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Văn M 08 (tám) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt giam, ngày 07/7/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 03/01/2023, bị cáo Trương Văn M có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- *Về thủ tục*: Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Văn M là đảm bảo hợp lệ.

- *Về nội dung*: Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân quận C đã xét xử bị cáo Trương Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có cơ sở và mức án mà Tòa cấp sơ thẩm đã quyết định 08 (tám) năm tù là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trương Văn M vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Văn M khai nhận:

Từ ngày 30/6/2022 đến ngày 07/7/2022, Trương Văn M đã 03 lần bán ma túy Heroin cho một thanh niên (*Không rõ lai lịch, địa chỉ*) sử dụng số điện thoại 0793181513. Khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo M thu giữ 0,714 gam ma túy Heroin. Quá trình điều tra M khai nhận toàn bộ số ma túy M đã bán và thu giữ là mua của của đối tượng tên V (*Không rõ lai lịch, địa chỉ*) với giá 1.500.000 đồng rồi đem về phân thành 06 gói và cất giấu tại nhà của M. Mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Trương Văn M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độ quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục và đề răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng; xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù là không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn M; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Trương Văn M 08 (Tám) năm tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam, ngày 07/7/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA TP Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận C;
- VKSND quận C;
- CQCSĐT Công an quận C;
- Tòa án nhân dân quận C;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyển